

Bản án số: 113/2024/HS - ST
Ngày 09 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn, bà Lèo Thị Chan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Quàng Hồng Nét - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2024/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Cầm Văn P; sinh ngày 26 tháng 9 năm 1989 tại **huyện S, tỉnh Sơn La**; Nơi cư trú: **Bản M, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La**; nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Cầm Văn I**, sinh năm 1960 và bà **Lò Thị M** (đã chết); có vợ là **Lành Thị N** và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013). Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Cầm Văn P:** Ông **Hoàng Trung T** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S**. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Lành Thị N**, sinh năm 1990; nơi cư trú: **Bản M, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, tổ công tác **Đồn Biên phòng M1, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh S** phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực **bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La** phát hiện **Cầm Văn P**, sinh năm 1989, trú tại bản Mùong Hung, **xã M, huyện S, tỉnh Sơn La** có hành vi

cất giữ trái phép 01 bọc nilon màu đen bên trong có 03 túi nilon màu xanh đều chứa các viên nén màu hồng, **P** khai nhận là hồng phiến đang trên đường vận chuyển thuê kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Cầm Văn P** và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra còn tạm giữ của **Cầm Văn P**: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave BKS 26B1 - 943.82, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 con dao, 01 bật lửa gas màu đỏ.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 17/01/2024, **Đồn Biên phòng M1, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh S** thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả: Số viên nén màu hồng thu giữ trong 03 túi có tổng 581 viên, khối lượng 57,07 gam. Trích mỗi túi 05 viên khối lượng 1,47 gam làm mẫu gửi trung cầu giám định chất ma túy, ký hiệu lần lượt từ P1 đến P3.

Kết luận giám định số 363/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của **Phòng K, Công an tỉnh S** kết luận:

“Mẫu ký hiệu P1, P2, P3 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là $P1 = 0,49$ gam, $P2 = 0,49$ gam, $P3 = 0,49$ gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 57,07 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra bị cáo **Cầm Văn P khai nhận:**

Khoảng tháng 4/2023, **Cầm Văn P** sang **bản H, huyện M, tỉnh Hòa Bình**, nước CHDCND Lào chơi. Tại đây **P** gặp và quen một người đàn ông quốc tịch Lào (**P** không biết tên, địa chỉ cụ thể). Qua trao đổi, **P** biết người đàn ông có ma túy bán. Trong thời gian từ tháng 4/2023 đến tháng 01/2024, **P** đã một lần đến nhà người đàn ông trên mua ma túy hồng phiến về sử dụng hết cho bản thân.

Ngày 12/01/2024, **P** tiếp tục đến nhà người đàn ông quốc tịch Lào mua 03 viên hồng phiến về sử dụng, sau khi trao đổi mua bán ma túy, người đàn ông đặt vấn đề thuê **P** vận chuyển ma túy từ khu vực đường biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản Bua Hin, **xã M đến bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La**. **P** nói khoảng 03 - 04 ngày sau **P** sẽ đi chặt tre ở khu vực rừng thuộc bản Bua Hin, **xã M** và hẹn gặp người đàn ông ở đó để thống nhất sau.

Khoảng 08 giờ ngày 16/01/2024, **P** điều khiển xe máy BKS 26B1-943.82 đi chặt tre tại khu vực rừng thuộc **bản B, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La** cùng em họ là **Cầm Văn L**, sinh năm 1991, trú tại bản Kéo, **xã M, huyện S, tỉnh Sơn La**. Khi đến nơi, mỗi người di chuyển ra một hướng, trong lúc **P** đang chặt tre thì người đàn ông quốc tịch Lào đến gặp và đặt vấn đề thuê **P** vận chuyển 03 túi hồng phiến giao cho một người đàn ông ở khu vực đầu bản Nong Sây, **xã M**, xong việc người nhận ma túy sẽ trả tiền công cho **P** 500.000 đồng, **P** đồng ý. Người đàn ông đưa cho **P** 01 bọc nilon màu đen bên trong chứa 03 túi hồng phiến cùng 01 gói nilon màu trắng chứa 02 viên hồng phiến để **P** sử dụng. **P** cật gói ma túy trong cặp quần

phía trước đang mặc rồi kéo tre xuống gần đường. Tại đây, P lấy 02 viên hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức đốt hút qua giấy bạc của bao thuốc lá do P mang theo trước đó. Trong lúc P đang sử dụng ma túy thì L cũng kéo tre đến, P hỏi L có sử dụng ma túy không, L trả lời có nên P đưa mảnh giấy bạc chứa ma túy đang sử dụng dở cùng bật lửa cho L dùng. Sau khi sử dụng xong, L đưa lại bật lửa cho P, mảnh giấy bạc đã cháy xém nên L vứt đi. P buộc tre vào đuôi xe máy kéo về trước, khi đến khu vực bản N, xã M thì Chăm Văn P bị tổ công tác Bộ đội Biên phòng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Nguồn gốc 57,07 gam Methamphetamine, Chăm Văn P khai nhận số ma túy trên của một đối tượng đàn ông quốc tịch Lào đưa cho P vận chuyển từ bản Bua Hin đến bản N, xã M, huyện S để hưởng tiền công 500.000 đồng.

Đối với Chăm Văn L, sinh năm 1991, trú tại bản Kéo, xã M, huyện S. Quá trình điều tra xác định, trong vụ án trên L là người được Chăm Văn P cung cấp ma túy, công cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy. L không biết và không liên quan đến hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của P. Ngày 24/01/2024, Công an huyện S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC đối với Chăm Văn L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, phạt tiền 1.500.000 đồng.

Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội trên, quá trình điều tra Chăm Văn P khai nhận đã 02 lần thực hiện hành vi mua trái phép 06 viên hồng phiến của người đàn ông quốc tịch Lào và đã sử dụng hết. Do không thu giữ được vật chứng, ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ khác để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Chăm Văn P về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do có hành vi nêu trên, Cáo trạng số 56/CT-VKS-P1 ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Chăm Văn P về các tội Vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Chăm Văn P thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Chăm Văn P phạm các tội: Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chăm Văn P từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị

cáo **Cầm Văn P** từ 24 đến 30 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy .

Tổng hợp hình phạt của hai tội theo quy định.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 con dao chiều dài 38 cm (lưỡi dao dài 25 cm, cán dao dài 13 cm) và 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu “THONG NHAT” đã qua sử dụng.

+ Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng đen BKS: 26B1- 943.82 cho chị **Lành Thị N**.

+ Trả lại 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, gắn kèm 02 sim, đã qua sử dụng, cho bị cáo **Cầm Văn P**.

- *Ý kiến của Luật sư **Hoàng Trung T** bào chữa cho bị cáo **Cầm Văn P***: Nhất trí với nội dung Cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản luật áp dụng. Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn đối với hai tội danh, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vì khi bị bắt bị cáo đã khai ra hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xem xét về mức hình phạt đối với bị cáo về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy từ 15 năm đến 16 năm tù; **T1** Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 năm tù; Miễn án phí cho bị cáo. Đề nghị trả lại xe máy cho chị **Lành Thị N** là tài sản chung của vợ chồng, việc bị cáo mang xe sử dụng để vận chuyển ma túy chị **N** không biết.

- *Ý kiến đối đáp của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La*: Nhất trí với đề nghị của Luật sư áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với 02 tội danh, đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự không phù hợp, có căn cứ áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Về hình phạt giữ nguyên đề nghị của Viện kiểm sát.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị **Lành Thị N***: Đề nghị được xin lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng, BKS: 26B1- 943.82 là tài sản chung, phương tiện duy nhất của vợ chồng chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự

[2.1] Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi thống nhất, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đã thể hiện:

Ngày 16/01/2024, **Cầm Văn P** đã thực hiện hành vi vận chuyển trái 57,07 gam Methamphetamine từ **bản B, xã M đến bản N, xã M, huyện S** để hưởng tiền công 500.000đ, thì bị tổ công tác **đồn biên phòng M1** phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Cùng ngày 16/01/2024 **Cầm Văn P** còn có hành vi cung cấp ma túy bột lửa, giấy bạc cho **Cầm Văn L** để sử dụng trái phép chất ma túy.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 12 giờ 50 phút ngày 16/01/2024 tại bản Nong Sày, **xã M, huyện S, tỉnh Sơn La** đối với **Cầm Văn P** và đồ vật thu giữ, tạm giữ, Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ của **Lường Văn P1**;

- Biên bản xét nghiệm chất ma túy hồi 16 giờ 45 phút ngày 16/01/2024 tại **Đồn Biên phòng M1 - Bộ đội Biên phòng tỉnh S** đối với **Cầm Văn P** kết luận: Trong nước tiểu của **Cầm Văn P** có chất ma túy.

- Kết luận giám định số 363/KL - KTHS ngày 18/01/2024 của **Phòng K, Công an tỉnh S** kết luận:

“Mẫu ký hiệu P1, P2, P3 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là P1 = 0,49 gam, P2 = 0,49 gam, P3 = 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 57,07 gam; loại Methamphetamine”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc bắt giữ; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Lời khai nhận của **Cầm Văn L** về việc được **Cầm Văn P** cho ma túy (hồng phiến) sử dụng bằng hình thức đốt hút qua giấy bạc của bao thuốc lá và Kết quả xét nghiệm ma túy bằng TEST thử nhanh kết luận: Trong nước tiểu của **Cầm Văn L** có chất ma túy.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/01/2024, **Cầm Văn P** đã thực hiện hành vi vận chuyển trái 57,07 gam Methamphetamine từ **bản B, xã M đến bản N, xã M, huyện S** để hưởng tiền công 500.000đ thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ ma túy. Đồng thời, bị cáo còn có hành vi cung cấp ma túy, bột lửa, giấy bạc cho **Cầm Văn L** để sử dụng trái phép.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo **Cầm Văn P** đã phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn là căn cứ xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi bị bắt quả tang về hành vi vận chuyển ma túy bị cáo đã khai nhận hành vi cung cấp công cụ, ma túy cho người khác sử dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (*Người phạm tội tự thú*) quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội:

Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm phát sinh các tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm ma túy gây mất trật tự an toàn chính trị xã hội tại địa phương.

Bị cáo nhận thức được việc sử dụng, vận chuyển ma túy cho người khác để hưởng tiền công; cung cấp công cụ, cho người khác ma túy sử dụng là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì vụ lợi và nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm về ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nếu áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) thì bị cáo cũng không có điều kiện để thi hành, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc ma túy và các đối tượng có liên quan:

Về nguồn gốc 57,07 gam Methamphetamine, **Cầm Văn P** khai vận chuyển thuê của một người đàn ông dân tộc Lào nhưng không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể để hưởng tiền công 500.000 đồng, ngoài lời khai của bị cáo cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với **Cầm Văn L**: Quá trình điều tra xác định, trong vụ án **L** là người được bị cáo **Cầm Văn P** cung cấp ma túy, công cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy. **L** không biết và không liên quan đến hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của **P**. Ngày 24/01/2024, **Công an huyện S** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC đối với **Cầm Văn L** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, phạt tiền 1.500.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội trên, quá trình điều tra **Cầm Văn P** khai nhận đã 02 lần thực hiện hành vi mua trái phép 06 viên hồng phiến của người đàn ông quốc tịch Lào và đã sử dụng hết. Do không thu giữ được vật chứng, ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ khác để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **Cầm Văn P** về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài sản:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng phong bì niêm phong, các túi nilon màu xanh ban đầu; 01 con dao chiều dài 38cm (lưỡi dao dài 25cm, cán dao dài 13cm); 01 chiếc bật lửa gas vỏ màu vàng nhãn hiệu “THONG NHAT” xét thấy các vật chứng đều không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, gắn kèm 02 sim, đã qua sử dụng, là tài sản của **Cầm Văn P**, bị cáo không sử dụng điện thoại để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng đen BKS: 26B1- 943.82, xét đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo **Cầm Văn P** và vợ là **Lành Thị N**, ngày 16/01/2024 chị **N** chỉ biết **P** sử dụng xe để đi chặt tre còn việc bị cáo dùng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội chị **N** không biết, chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của vợ chồng. Do vậy, cần trả lại cho chị **Lành Thị N**.

[8] Về án phí: Bị cáo **Cầm Văn P** trú tại bản Mường Hung, **xã M, huyện S, tỉnh Sơn La**, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng được miễn án phí, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự: Tuyên bố bị cáo **Cầm Văn P** phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo **Cầm Văn P** 16 (Mười sáu) năm 06 (**S**) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo **Cầm Văn P** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo **Cầm Văn P** 02 (hai) năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Cầm Văn P** phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (Mười tám) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Cầm Văn P**.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

01 (Một) chiếc phong bì thư màu trắng do **Đồn Biên phòng M1** phát hành nguyên niêm phong. Mặt trước phong bì có ghi: “Vật chứng lưu kho vụ: **Cầm Văn P**, sinh năm 1989, Nơi cư trú: bản Mường Hung, **M, Sông M, Sơn La**. Hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy. Gồm: 03 túi Nilon màu xanh chứa vật chứng ký hiệu L1 đến L3 có tổng khối lượng 55,60 gam nghi là hồng phiến, 01 mảnh Nilon màu đen và 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở”. Mặt sau dán một giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có ghi “**Đồn biên phòng M1** niêm phong ngày 17/01/2024” và có đầy đủ chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong cùng 02 hình dấu đỏ của **Đồn Biên phòng M1**. (Theo kết luận giám định số 363/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng KTHS **Công an tỉnh S** thì các mẫu gửi giám định ký hiệu P1, P2, P3 đều là ma túy, loại Methamphetamine).

01 (Một) chiếc dao có tổng chiều dài 38cm (lưỡi dao dài 25cm, cán dao dài 13cm), qua sử dụng.

01 (Một) chiếc bật lửa gas màu đỏ nhãn hiệu “THONG NHAT”, đã qua sử dụng.

2.2. Trả lại cho chị **Lành Thị N:**

01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát: 26B1 - 943.82, số máy: HC12E - 5303850, số khung: RLHHC1214DY303831, xe không có gương, không có yếm, không có chìa khóa, yên xe gắn một giá sắt thờ hàng, qua sử dụng. Tại thời điểm giao, nhận không kiểm tra máy móc, thiết bị, bên trong và tình trạng hoạt động của chiếc xe; Hai bên giao nhận đã niêm phong một số vị trí chiếc xe để bảo quản theo quy định.

2.3. Trả lại cho bị cáo **Cầm Văn P:**

(Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, gắn kèm 02 sim, đã qua sử dụng (thu giữ của **Cầm Văn P**). Tại thời điểm giao, nhận không kiểm tra được thông tin, **I1** và tình trạng hoạt động của điện thoại do đã hết pin,

không bật được nguồn; Hai bên giao, nhận đã niêm phong chiếc điện thoại kèm sim vào một phong bì để bảo quản theo quy định.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo **Cầm Văn P** được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/5/2024).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Sơn

Lèo Thị Chan

Quản Hữu Chiến

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Hữu Chiến

